

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

TS PHẠM ĐỨC KIÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12-1986), lần đầu tiên Đảng xác định: Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người như điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc... Chủ trương này tiếp tục được bổ sung, phát triển qua các kỳ đại hội. Tại Đại hội XII (1-2016), Đảng đã kế thừa những nội dung cơ bản về chủ trương thực hiện các chính sách xã hội được thông qua tại các kỳ đại hội trước, đặc biệt là Đại hội XI (2011), đồng thời có những bổ sung, những điểm mới trên một số lĩnh vực cụ thể của chính sách xã hội, trong đó nổi bật là những điểm mới về giáo dục, đào tạo và quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

1. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội

Đại hội XI của Đảng đã định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ và xác định khâu đột phá chiến lược: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”¹. Đặc biệt, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013 của HNTƯ 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” đã khẳng định giáo dục-đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, chính vì vậy phát triển giáo dục-đào tạo không chỉ là “chìa khóa” mở ra con đường

đưa đất nước tiến lên phía trước, mà còn là “mệnh lệnh” của cuộc sống.

Đánh giá tình hình đổi mới giáo dục-đào tạo của Việt Nam sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng làm rõ những thành quả nhất định của lĩnh vực giáo dục-đào tạo, đồng thời cũng nêu lên những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng về giáo dục, đào tạo: “giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển”². Trên cơ sở đó, Đảng khẳng định quan điểm: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học và công nghệ, yêu

câu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động¹³. Đồng thời, Đảng đề ra chủ trương “Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực¹⁴”.

Kế thừa quan điểm chỉ đạo của nhiệm kỳ trước, Đại hội XII của Đảng đưa ra đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xác định đây là một kế sách, quốc sách hàng đầu, tiêu điểm của sự phát triển, mang tính đột phá, khai mở con đường phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong thế kỷ XXI, khẳng định triết lý nhân sinh mới của nền giáo dục nước nhà “dạy người, dạy chữ, dạy nghề”. Do đó, bên cạnh việc đề ra những phương hướng chính, những nhiệm vụ chủ yếu nhằm thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, Văn kiện Đại hội XII của Đảng đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp gắn kết giáo dục, đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ hiệu quả quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện ba đột phá chiến lược. Đổi mới giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao tiềm năng, kỹ năng sáng tạo, ứng dụng khoa học-công nghệ của con người; khoa học và công nghệ phải gắn bó và thông qua nguồn nhân lực được đào tạo để thâm nhập sâu vào sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Hướng đích của đổi mới giáo dục, đào tạo là phục vụ thiết thực sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, trước hết là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Để thực hiện được nhiệm vụ cơ bản đó, Đại hội XII của Đảng xác định giáo dục và đào tạo với 6 giải pháp lớn:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Những năm gần đây, qua thực tiễn chúng ta đã nhận ra sự bất cập, hạn chế trước đây các nhà trường chủ yếu trang bị kiến thức cho người học, lấy nó và dựa vào nó để phát triển năng lực việc này, nên đã chuyển hướng sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Tuy nhiên, do thiếu tính đồng bộ và nhận thức chưa thống nhất, nên việc dạy và học vẫn thiên về trang bị kiến thức là chính, phát triển phẩm chất và năng lực là phụ. Từ khi có Nghị quyết số 29, HN-TƯ 8, khóa XI trong xã hội bắt đầu có sự thay đổi nhất định về nhận thức, từ đó dần đi đến thống nhất về sự cần thiết phải chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Trong giải pháp này, Đảng đặc biệt nhấn mạnh tới việc quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học gắn với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, đồng thời xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, cho từng ngành, từng lĩnh vực, với những giải pháp đồng bộ, trong đó tập trung cho giải pháp đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trong nhà trường cũng như trong quá trình sản xuất kinh doanh, chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và kỹ năng thực hành.

Thứ ba, đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng. Tăng cường quản lý nhà nước về nguồn nhân lực, gắn kết cung-cầu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo điều kiện hỗ trợ dịch chuyển lao động và phân bổ lao động hợp lý, hiệu quả.

Thứ tư, tiếp tục có các biện pháp để phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cả về số lượng

và chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Thứ năm, đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục-đào tạo, với mức chi tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý. Khuyến khích thành lập viện, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp khoa học, công nghệ trong nhà trường; thí điểm chuyển mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý, đầu tư.

Như vậy, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ở nước ta được nêu trong Văn kiện Đại hội XII, về thực chất, là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực này, hiệu ứng góp phần làm biến đổi tích cực nhiều mặt của đời sống xã hội Việt Nam, là sự vun trồng “nguyên khí quốc gia”, làm cho nền học vấn nước nhà hưng thịnh, đất nước phát triển bền vững. Đổi mới giáo dục, đào tạo cần bắt đầu từ đổi mới quan điểm, tư tưởng chi đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục-đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học...

2. Nhận thức đúng vị trí, tầm quan trọng của quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đặc biệt là bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội là một trong những

tư tưởng chi đạo chiến lược của Đảng, đồng thời cũng là một trong những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong 30 năm đổi mới.

Trong 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã nhận thức ngày càng cụ thể và đầy đủ hơn tầm quan trọng, mục tiêu và nội dung của việc giải quyết các vấn đề xã hội. Trong đó, Đảng khẳng định mục tiêu chính sách xã hội là nhằm xây dựng và phát triển con người, đem lại cuộc sống hạnh phúc cho con người, góp phần lành mạnh hoá xã hội và phát triển bền vững đất nước. Trong thực tiễn, việc giải quyết các vấn đề xã hội cũng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về lao động-việc làm, về giảm nghèo bền vững, về giáo dục-đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, thực hiện chính sách ưu đãi người có công, về chính sách an sinh xã hội... Tuy nhiên, qua đánh giá quá trình 30 năm đổi mới cũng cho thấy việc giải quyết các vấn đề xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, những bức xúc xã hội có chiều hướng gia tăng.

Trên cơ sở tổng kết 30 năm đổi mới đối với lĩnh vực xã hội, Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định điểm nhấn và cũng là điểm mới, đó là thực hiện hiệu quả hơn trong 5 năm tới vấn đề quản lý phát triển xã hội. Có thể nói đây là *lần đầu tiên* Đảng đề cập đến thuật ngữ “quản lý phát triển xã hội” một cách trực diện và được coi là một định hướng lớn trong văn kiện Đại hội.

Tại Đại hội lần thứ XI, Đảng đã đề ra những định hướng quan trọng về giải quyết các vấn đề xã hội. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: “Xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, trong đó các giai cấp, các tầng lớp dân cư đoàn kết, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi”. Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 cũng nhấn mạnh: “Tạo cơ hội bình đẳng tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội... Có chính

sách và các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phân hoá giàu-nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị⁶. Báo cáo Chính trị trình Đại hội XI xác định: “Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển”⁷. Trên thực tế, những định hướng nêu trên chậm được thể chế hoá, cụ thể hoá và chi đạo thực hiện, dẫn đến những bất cập về nhận thức và lung tung trong hoạt động thực tiễn: “Quản lý phát triển xã hội chưa xác định rõ định hướng và những nhiệm vụ mang tính tổng thể, đồng bộ, liên vùng, liên ngành, liên lĩnh vực, còn bị chia cắt theo địa giới hành chính, lĩnh vực quản lý. Hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ. Chưa thể chế hoá và chưa có sự quản lý thống nhất ở cấp vĩ mô về phát triển xã hội bền vững”⁸.

Phát triển tư tưởng của Đại hội XI về giải quyết các vấn đề xã hội, Văn kiện Đại hội XII nêu lên những định hướng cơ bản: 1. Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển xã hội bền vững và quản lý phát triển xã hội đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; 2. Xây dựng, thực hiện các chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội; 3. Có các giải pháp quản lý hiệu quả để giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, ngăn chặn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, những mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội⁹.

Về nhiệm vụ, giải pháp, Văn kiện Đại hội XII cũng đã xác định một số vấn đề chủ yếu: *Một là*, xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế-xã hội, quan tâm thích đáng đến các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khắc phục xu hướng gia tăng phân hoá giàu-nghèo, bảo đảm sự ổn định và phát triển xã hội bền vững. *Hai là*, thực hiện các giải pháp, chính sách và quản lý để khắc phục từng bước sự mất cân đối về phát triển giữa các lĩnh vực, các vùng, miền, bảo đảm

sự hài hoà cả trong phát triển, hưởng thụ; đảm bảo cơ cấu giai tầng xã hội, dân cư, ngành nghề hợp lý. *Ba là*, kịp thời kiểm soát và xử lý các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội. *Bốn là*, đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người¹⁰.

Bên cạnh những điểm mới về định hướng và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quản lý phát triển xã hội, Văn kiện Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm về việc tạo ra sự hài hoà giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội, giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội: “Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Mọi người dân đều có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện”¹¹.

Những điểm mới về chính sách xã hội, về quản lý phát triển xã hội được nêu trong Đại hội lần thứ XII của Đảng đã phản ánh bước tiến về tư duy lý luận của Đảng và là những định hướng chính trị hướng dẫn toàn Đảng, toàn dân phấn đấu triển khai, cụ thể hoá nhằm tạo ra những chuyển biến mới trong thực tiễn giải quyết các vấn đề xã hội, tạo ra sự phát triển hài hoà giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

1, 5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 106, 80, 124-125, 227

2, 3, 4, 8, 9, 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 113, 114-115, 115, 134, 134-135, 135, 135-136.